

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 26/4/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q , T

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Hùng

2. Ông Nguyễn Văn Mừng.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q , tỉnh T .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q , tỉnh T , xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 23/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 12/4/2023, đối với bị cáo:

Mùa A G , sinh ngày 16/03/1982, tại huyện B , Tỉnh S . Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H'Mông; Tôn giáo: Thiên Chúa. Trình độ học vấn: 0/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Bản S , xã P , huyện Q , tỉnh T . Bố: Mùa A Pó, sinh năm: 1930. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Mẹ: Giàng Thị T . Đã chết. Vợ: Giàng Thị C , sinh năm: 1984. Có 06 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2018. Nơi cư trú của bố, vợ và các con bị cáo tại: Bản S , xã P , huyện Q , tỉnh T .

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 03/12/2020 bị Tòa án huyện Q , tỉnh T xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 43/2020/HS-ST.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/11/2022 tại nhà Tạm giữ Công an huyện Q , tỉnh T . Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh số 1 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh T. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 15/11/2022 bị cáo đang ở nhà tại bản S, xã P, huyện Q thì có một người phụ nữ (Bị cáo khai tên S ở Mường Lát, (bị cáo gặp và biết nhau trước đó khoảng 1 tháng khi bị cáo đi làm rẫy nhưng không biết địa chỉ cụ thể) đến nhà và bán hai gói ma túy cho bị cáo với giá 3.200.000đ (*ba triệu hai trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy bị cáo lấy ra một ít sử dụng bằng hình thức chích, số ma túy còn lại bỏ vào trong túi quần bên trái mặc theo người. Đến khoảng 11 giờ 20 phút ngày 16/11/2022 khi đang đi bộ trên đường liên thôn thuộc bản S, xã P thì bị Tổ công tác Công an huyện Q đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực bản S, xã P, huyện Q, tỉnh T phát hiện, kiểm tra, bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật và đưa bị cáo về trụ sở Công an xã P làm việc. Bị cáo khai nhận, số ma túy Công an thu giữ đó là ma túy dạng Heroine, bị cáo mua về để sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với toàn bộ vật chứng thu giữ của bị cáo.

Tại bản Kết luận giám định số: 4086/KL - KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa ngày 22/11/2022 kết luận:

Các cục màu trắng của phòng bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 6,557g (sáu phẩy năm năm bảy gam) loại: Heroine

Về vật chứng vụ án:

Phòng bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong, bên trong có chứa các cục vụn màu trắng có tổng khối lượng là 6,142g (*sáu phẩy một bốn hai gam*) loại: Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả tang vật nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-QH ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi mua bán ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy, không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Tranh luận và luận tội: Tại phiên tòa. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 2 Điều 52 BLHS. Tuyên bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng có luận cứ bào chữa; Người bào chữa đồng ý với quan điểm truy tố của VKS, đề nghị HĐXX xem xét: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, vì quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, không có việc làm ổn định, đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung mà xem xét xử bị cáo mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án. Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát; Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ, khách quan, nghiêm túc các bước điều tra, truy tố theo đúng nguyên tắc tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó những người tham gia tố tụng trong vụ án này không có khiếu nại gì.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo đi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng và bị thu giữ **6,557g** (*sáu phẩy năm năm bảy gam*) Heroine, đã cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội một cách cố ý. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng, sau khi phạm tội đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật nên đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên khi lượng hình được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bản thân bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2018 và đã bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy lại tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội, vì vậy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên nghĩ không cần áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS.

Bị cáo không có tiền sự; Bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 “*tái phạm*”;

[5]. Xét về tang vật trong vụ án:

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy. Vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét về phần án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có tội, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải nộp án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7]. Các nhận định khác:

Đối với người phụ nữ bị đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai tên S ở Mường Lát, bị cáo gặp và biết trước đó khoảng 1 tháng khi bị cáo đi làm rẫy nhưng không biết địa chỉ cụ thể, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan không có căn cứ để điều tra làm rõ người đã bán ma túy cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

- Tuyên bố: Bị cáo Mùa A G phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Xử phạt bị cáo **06 (Sáu)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (16/11/2022). Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm c khoản 2 Điều 106. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong, bên trong đựng 6,142g (*sáu phẩy một bốn hai gam*) ma túy, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành.

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/3/2023 giữa Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q . tỉnh T

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng: Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh T ;
- Sở Tư pháp tỉnh T ;
- VKS nhân dân H. Q (03 bản);
- CQĐT Công an H. Q ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh T ;
- CQ THAHS - CA H. Q ;
- Chi cục THADS H. Q ;
- UBND xã P ; H. Q ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh